

Bản án số: 63/2023/DS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2023

V/v: “*Tranh chấp*

Hợp đồng thẻ tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 597/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB)

Địa chỉ trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn Quảng.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 8 ACB Tower, 444A – 446 CMT8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Ông Đỗ Sơn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 105/121/5 (số cũ 145/1S), tổ 12, khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Hiện ông T đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

(Ông Quảng có mặt, ông T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Văn Quảng trình bày:

Căn cứ vào Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Á Châu (sau đây gọi tắt là ACB), giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông Đỗ Sơn T và các văn bản giao dịch khác mà ông Đỗ Sơn T đã ký với ACB. ACB đồng

ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đỗ Sơn T, chi tiết như sau: Số thẻ 43659990****1994, ngày cấp 19/5/2020, loại thẻ Visa Signature, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Hiệu lực thẻ đến tháng 5/2023, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Đỗ Sơn T đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 20/01/2021, ACB đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sáng quá hạn đồng thời quyết định chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 12/5/2021, ACB ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông T.

Tính đến ngày 30/6/2023, ông Đỗ Sơn T còn nợ ACB tổng cộng số tiền: 185.140.398 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*) (trong đó nợ gốc: 101.021.393 đồng (*Một trăm linh một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng*), lãi quá hạn: 84.119.005 đồng (*Tám mươi tư triệu, một trăm mười chín nghìn, không trăm linh năm đồng*)).

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đỗ Sơn T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2023 tổng cộng là 185.140.398 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*) (trong đó nợ gốc: 101.021.393 đồng (*Một trăm linh một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng*), lãi quá hạn: 84.119.005 đồng (*Tám mươi tư triệu, một trăm mười chín nghìn, không trăm linh năm đồng*)).

Ông Đỗ Sơn T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ACB, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông T và các văn bản khác mà ông T đã ký với ACB kể từ ngày 01/7/2023 cho đến ngày trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2023 bị đơn ông Đỗ Sơn T trình bày:

Giữa ông và Ngân hàng TMCP Á Châu có ký hợp đồng về yêu cầu cấp tín dụng vào ngày 19/5/2020, ông được cấp thẻ tín dụng loại thẻ Visa Signature, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*), quá trình sử dụng thẻ đến tháng 8/2020 ông không có khả năng thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng TMCP Á Châu. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông đồng ý thanh toán tiền gốc, còn đối với phần tiền lãi thì đề nghị Ngân hàng xem xét hỗ trợ cho ông. Lý do là thời điểm đó ông bị bắt cho đến nay nên không có khả năng chi trả cho ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, buộc ông Đỗ Sơn T phải thanh

toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký là 185.140.398 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*) (trong đó nợ gốc: 101.021.393 đồng (*Một trăm linh một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng*), lãi quá hạn: 84.119.005 đồng (*Tám mươi tư triệu, một trăm mười chín nghìn, không trăm linh năm đồng*)). Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu và ông Đỗ Sơn T phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng thẻ tín dụng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, bị đơn ông Đỗ Sơn T đang cư trú tại phường Tân Hiệp, thành phố B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Đỗ Sơn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu thấy:

Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP Á Châu khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đỗ Sơn T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2023 là 185.140.398 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*) (trong đó nợ gốc: 101.021.393 đồng (*Một trăm linh một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng*), lãi quá hạn: 84.119.005 đồng (*Tám mươi tư triệu, một trăm mười chín nghìn, không trăm linh năm đồng*)). Đồng thời, yêu cầu ông Đỗ Sơn T phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của ACB, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông T và các văn bản khác mà ông T đã ký với ACB kể từ ngày 01/7/2023 cho đến ngày trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào hợp đồng về yêu cầu cấp tín dụng vào ngày 19/5/2020 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu với ông Đỗ Sơn T và các chứng cứ, tài liệu khác thể hiện tại hồ sơ, nhận thấy đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 19/5/2023 Ngân hàng TMCP Á Châu đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đỗ Sơn T với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) là có thật. Quá trình sử dụng kể từ thời điểm kích hoạt thẻ đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 30/6/2023, ông T chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là: 101.021.393 đồng (*Một trăm linh một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng*) và lãi quá hạn: 84.119.005 đồng (*Tám mươi tư triệu, một trăm mười chín*

ngàn, không trăm linh năm đồng) nên căn cứ theo Hợp đồng thế tín dụng thì ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Tại bản tự khai bị đơn ông Đỗ Sơn T cũng thừa nhận việc các bên ký hợp đồng thế tín dụng như nguyên đơn trình bày là đúng. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông đồng ý thanh toán tiền nợ gốc, đối với phần tiền lãi thì ông đề nghị Ngân hàng xem xét hỗ trợ cho ông do hiện nay ông đang thi hành án phạt tù nên không có điều kiện để trả nợ.

Từ nhận định trên, căn cứ vào các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Các Điều 91, Điều 95, Điều 96 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Sơn T phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ là 185.140.398 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*) (trong đó nợ gốc: 101.021.393 đồng (*Một trăm linh một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng*), lãi quá hạn: 84.119.005 đồng (*Tám mươi tư triệu, một trăm mười chín nghìn, không trăm linh năm đồng*)).

[4] Về án phí DSST: Ông Đỗ Sơn T phải chịu 9.257.000 đồng (*Chín triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95, Điều 96 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.

Buộc ông Đỗ Sơn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu số tiền nợ tính đến ngày 30/6/2023 là 185.140.398 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*) (trong đó nợ gốc: 101.021.393 đồng (*Một trăm linh một triệu, không trăm hai mươi một nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng*), lãi quá hạn: 84.119.005 đồng (*Tám mươi tư triệu, một trăm mười chín nghìn, không trăm linh năm đồng*)).

Kể từ ngày 01/7/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa

thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa Án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Ông Đỗ Sơn T phải chịu 9.257.000 đồng (*Chín triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu số tiền 3.290.000 đồng (*Ba triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004263 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Đỗ Sơn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phan Thị lệ Phong vắng mặt tại phiên thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân